

Số: 36 /QĐ-BTC

Kiên Giang, ngày 11 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ Đại hội Thể dục thể thao
tỉnh Kiên Giang lần IX năm 2022

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI THỂ DỤC THỂ THAO
TỈNH KIÊN GIANG LẦN THỨ IX NĂM 2022

Căn cứ Hướng dẫn số 2535/HD-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tiến tới Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX, năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-BCĐ ngày 18/01/2021 của Ban Chỉ đạo Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2021-2022 về việc tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2021 - 2022.

Căn cứ Công văn số 530/BCĐ-KGVX ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ban Chỉ đạo Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2021 - 2022 về việc điều chỉnh Kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2021 - 2022.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 113/TTr-SVHTT ngày 08/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Đại hội Thể dục thể thao lần thứ IX năm 2022.

Điều 2. Quyết định này được áp dụng đối với các môn thi đấu trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022. Giao cho Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan thường trực Ban Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang lần IX năm 2022 nghiên cứu, ban hành các văn bản liên quan Đại hội và có quyền sửa đổi hoặc bổ sung khi cần thiết.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương là thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022 và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Đang*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tổng cục Thể dục thể thao (Bộ VHTTDL);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TV BCĐ, BTC và các Tiểu ban Đại hội TDTT;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, ltram.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Lưu Trung



ĐIỀU LỆ

Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 36 /QĐ-BTC ngày 21/02/2022 của
Trưởng Ban Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022 (sau đây viết tắt là Đại hội) được tổ chức nhằm kỷ niệm các ngày lễ lớn của địa phương và của đất nước; Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thể dục thể thao trong tình hình mới, qua đó tạo bước phát triển mạnh mẽ về phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao thành tích cao.

2. Biểu dương lực lượng thể dục thể thao (sau đây viết tắt là TDTT) quần chúng của các đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh thông qua cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào tập luyện TDTT quần chúng, góp phần nâng cao sức khỏe cho Nhân dân, thực hiện mục tiêu “Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc”.

3. Tập hợp các vận động viên (sau đây viết tắt là VĐV) xuất sắc nhất của các đơn vị, địa phương tham gia thi đấu; là dịp để các VĐV được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao trình độ, tạo mối quan hệ đoàn kết, gắn bó. Trên cơ sở đó tuyển chọn, bổ sung lực lượng VĐV tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

4. Nâng cao trình độ về các mặt: Xây dựng lực lượng vận động viên, huấn luyện viên (sau đây viết tắt là HLV), cán bộ điều hành, trọng tài, công tác tổ chức, sử dụng các trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại để sẵn sàng đăng cai tổ chức các giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế.

Điều 2. Yêu cầu

1. Đại hội được tổ chức trang trọng, khoa học, an toàn và tiết kiệm; tích cực huy động các nguồn lực của xã hội đóng góp vào việc tổ chức Đại hội.

2. Các tập thể và cá nhân tham dự Đại hội chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đại hội, Luật và Điều lệ thi đấu của từng môn thể thao. Các VĐV tham dự thi đấu với tinh thần thể thao đoàn kết, trung thực, cao thượng và tiên bộ; phấn đấu giành thành tích cao nhất, chống mọi biểu hiện tiêu cực, bạo lực trong thi đấu.

3. Trọng tài điều hành các trận thi đấu công bằng, khách quan, vô tư theo đúng Luật và Điều lệ Đại hội.

Điều 3. Đối tượng và điều kiện tham dự

1. Đoàn thể thao tham dự Đại hội

a) Tham dự Đại hội bao gồm 15 huyện, thành phố và các ngành: Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Kiên Giang, Khối các trường cao đẳng, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và Đảng ủy khối các cơ quan doanh nghiệp tỉnh. Mỗi đơn vị được thành lập một đoàn tham dự Đại hội.

b) Thành phần của đoàn thể thao gồm có: Trưởng đoàn, các phó trưởng đoàn, huấn luyện viên, bác sỹ, vận động viên và các thành viên khác.

c) Số lượng huấn luyện viên, vận động viên và các thành viên khác được đăng ký theo quy định của từng môn thể thao tại Đại hội.

d) Trưởng đoàn thể thao của các đơn vị chịu trách nhiệm về nhân sự của đoàn mình trước Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội TDTT tỉnh.

2. Vận động viên

- Vận động viên tham dự Đại hội phải là công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Kiên Giang từ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm khai mạc của từng môn thể thao mà vận động viên tham gia, không trong thời gian bị Liên đoàn, Hiệp hội thể thao của tỉnh, quốc gia hoặc bị cơ quan quản lý, sử dụng vận động viên kỷ luật cấm thi đấu.

- Mỗi vận động viên chỉ được đăng ký thi đấu cho 1 đơn vị trong suốt thời gian của Đại hội và được ưu tiên đăng ký theo thứ tự:

+ Đơn vị quản lý trực tiếp (nơi vận động viên đang công tác, lao động và học tập);

+ Địa phương nơi vận động viên có hộ khẩu thường trú.

- Mỗi vận động viên được đăng ký thi đấu tối đa 2 môn (mỗi môn không quá 2 nội dung).

- Vận động viên tham gia thi đấu Đại hội phải đủ 16 tuổi trở lên (sinh năm 2006 trở về trước); riêng các môn võ thuật, cờ sẽ có thông báo quy định độ tuổi tham gia thi đấu riêng.

- Đối với vận động viên không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Kiên Giang, phải có sổ bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, bảng lương của cơ quan, đơn vị từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm khai mạc của từng môn thể thao mà vận động viên tham gia; đối với lực lượng vũ trang phải có thẻ quân nhân và quyết định điều động đến địa phương từ đủ 12 tháng trở lên hoặc hồ sơ quân nhân; đối với sinh viên phải có thẻ sinh viên và quyết định nhập học tại địa phương.

- Vận động viên thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao quản lý được tham gia thi đấu tại đại hội (trừ các vận động viên đã được phong đẳng cấp hoặc đã đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại các giải Vô địch quốc gia, giải Trẻ Quốc gia năm 2020, 2021 và 2022 không được tham gia thi đấu.

- Các môn phải bắt buộc phải mua bảo hiểm: Vovinam, Karate, Teakwondo, Võ Cổ truyền.

Điều 4. Thời gian, địa điểm và môn thi đấu

Đại hội tổ chức thi đấu 20 môn thể thao và được chia làm 02 giai đoạn:

*** Giai đoạn 1:** Tổ chức trước 3 môn vào các ngày như sau:

1. Việt dã: Thi đấu ngày 27/3/2022 tại thành phố Rạch Giá.
2. Thể dục thể hình: Thi đấu ngày 20/4/2022 tại thành phố Rạch Giá.
3. Đua ghe ngo: Thi đấu ngày 29, 30/4/2022 tại Khu lấn biển TPRG.

Từ ngày 01/6 đến ngày 30/8/2022 tổ chức 13 môn trước Đại hội gồm: Cờ tướng, Cờ vua, Quần vợt, Bóng chuyền hơi nữ, Bóng đá Futsal nữ (5 người), Võ Taekwondo, Võ Vovinam, Karate, Võ cổ truyền, Cầu lông, Đá cầu, Bơi lội.

*** Giai đoạn 2:** Từ ngày 02/9 đến ngày 10/9/2022 tổ chức 4 môn trong Đại hội: Bóng đá nam 7 người, Bóng chuyền nam, Đẩy gậy, Kéo co, Điền kinh.

Lễ Khai mạc và bế mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022:

- Khai mạc: Lúc **19 giờ, ngày 02 tháng 9 năm 2022** tại Nhà thi đấu Đa năng tỉnh Kiên Giang.

- Bế mạc: **Ngày 27 tháng 9 năm 2022** tại Nhà thi đấu Đa năng tỉnh Kiên Giang.

Điều 5. Tính chất và thể thức thi đấu

1. Tính chất các cuộc thi đấu: Thi đấu cá nhân, đồng đội và tập thể.

2. Thể thức thi đấu: Tùy theo các đoàn đăng ký số lượng VĐV tham gia, Ban Tổ chức Đại hội sẽ bố trí thể thức thi đấu phù hợp và được thông báo trong cuộc họp chuyên môn.

3. Các môn và từng nội dung thi đấu cả trước và trong Đại hội phải có ít nhất 4 đội của 4 đơn vị, địa phương trở lên đăng ký mới tổ chức thi đấu.

Điều 6. Đăng ký thi đấu

1. Thời gian đăng ký

a) Đăng ký sơ bộ cho Ban Tổ chức **trước ngày 01/5/2022** (số lượng thành viên đoàn và số môn tham gia tại Đại hội).

b) Đăng ký chính thức: Thời gian đăng ký chính thức các môn tổ chức trước Đại hội theo Điều lệ thi đấu từng môn (theo mẫu).

- Thời gian đăng ký chính thức các môn tổ chức trong Đại hội **hết hạn vào lúc 16h00 ngày 16/5/2022**.

- Riêng các môn Đua ghe ngo, Thể dục thể hình, Việt dã đăng ký chính thức **ngày 16/3/2022**.

2. Họp chuyên môn

- Ban Tổ chức Đại hội sẽ thông báo thời gian và địa điểm họp cụ thể theo từng môn.

3. Hồ sơ đăng ký

- Danh sách đăng ký mỗi Đoàn thể thao gửi 02 bản chính, phải có thủ trưởng đơn vị, địa phương ký tên, đóng dấu và ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của từng môn thể thao (*có mẫu kèm theo*).

- Bản photocopy hộ khẩu, chứng minh nhân dân có công chứng và các giấy tờ có liên quan khác.

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận đủ sức khỏe tham gia thi đấu Đại hội TDTT (không quá 3 tháng tính đến ngày tổ chức các môn thi đấu).

- Đối với vận động viên không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh là công chức, viên chức, người lao động; lực lượng vũ trang; sinh viên phải có các loại giấy tờ được quy định theo Điều 4, mục 2, điểm e của Điều lệ Đại hội.

- Mỗi thành viên trong Đoàn gửi 02 ảnh màu (3 x 4) để làm thẻ.

- Văn bản thỏa thuận VDV (nếu có).

4. Nơi nhận hồ sơ đăng ký

Thường trực Ban Tổ chức Đại hội TDTT tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022 (Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh); số 981 đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Điện thoại: 02973.865.456
– Email: tthltdtt.svhtt@kiengiang.gov.vn

Điều 7. Kinh phí

1. Các Đoàn thể thao tham dự Đại hội TDTT tỉnh tự túc toàn bộ kinh phí tham gia Đại hội.

2. Ban Tổ chức chi toàn bộ kinh phí tổ chức, giải thưởng của Đại hội TDTT tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022.

3. Các địa phương có thể đăng cai tổ chức thi đấu các môn thể thao trong chương trình Đại hội nhưng phải chuẩn bị tốt các điều kiện về thi đấu, nơi ăn, nghỉ cho các đoàn và trình Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội xem xét quyết định.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH THI ĐẤU TỪNG MÔN

Điều 8. Số môn và nội dung thi đấu

TT	MÔN	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM
1	Chạy việt dã phối hợp Lễ phát động Cuộc vận động toàn dân RLTT theo gương Bác Hồ vĩ đại và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2022	Tháng 27/3/2022	Thành phố Rạch Giá
2	Đua ghe ngo	Tháng 29, 30/4/2022	Khu lấn biển thành phố Rạch Giá
3	Thể dục thể hình	Tháng 20/4/2022	-
4	Bơi lội phối hợp Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước trẻ em năm 2022	Tháng 01/6/2022	Thành phố Rạch Giá
5	Cờ tướng	Tháng 6/2022	Thành phố Rạch Giá
6	Cờ vua	Tháng 6/2022	-
7	Quần vợt	Tháng 6/2022	-
8	Cầu lông	Tháng 6/2022	-
9	Đá cầu	Tháng 7/2022	-
10	Võ Karate	Tháng 7/2022	-
11	Võ Cổ truyền	Tháng 7/2022	-
12	Bóng đá futsal nữ	Tháng 7/2022	Nhà thi đấu đa năng tỉnh

TT	MÔN	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM
13	Bóng chuyền hơi nữ	Tháng 8/2022	Thành phố Rạch Giá
14	Võ Vovinam	Tháng 8/2022	-
15	Võ Taekwondo	Tháng 8/2022	-
16	Bóng đá 7 người nam	Tháng 8, 9/2022	Sân vận động tỉnh
KHAI MẠC ĐẠI HỘI			
17	Đẩy gậy	Tháng 9/2022	Thành phố Rạch Giá
18	Kéo co	Tháng 9/2022	-
19	Điền kinh	Tháng 9/2022	Sân vận động tỉnh
20	Bóng chuyền nam	Tháng 9/2022	Nhà thi đấu đa năng tỉnh
BẾ MẠC ĐẠI HỘI			

1. BÓNG ĐÁ 7 NGƯỜI NAM

1.1. Quy định hồ sơ đăng ký

- Mỗi đơn vị được quyền đăng ký 1 đội bóng, tối đa 18 cầu thủ và 5 quan chức (trưởng đoàn, huấn luyện viên trưởng và các quan chức...).
- Đối với cán bộ: Họ tên, năm sinh, chức vụ, 2 ảnh màu cá nhân (3 x 4).
- Đối với cầu thủ: Họ tên, năm sinh, số áo, chiều cao, cân nặng, 2 ảnh màu cá nhân (3 x 4).
- Mỗi đội phải lập 2 quyển sổ đăng ký thi đấu để gửi về Ban Tổ chức giải, có xác nhận của cơ quan chủ quản (sổ do Ban Tổ chức cấp).
- Trang phục của tất cả các cầu thủ phải in số áo (từ 1 đến 99) sau lưng; bút tất cùng loại, cùng màu; giày chuyên dụng.

1.2. Thẻ thức thi đấu

Tùy theo số lượng đội bóng tham dự, Ban Tổ chức sẽ tiến hành bốc thăm sắp xếp thẻ thức thi đấu cho phù hợp.

1.3. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

2. BÓNG CHUYỀN NAM

2.1. Quy định hồ sơ đăng ký

- Mỗi đơn vị được quyền đăng ký 1 đội bóng, tối đa 12 vận động viên và 4 quan chức (gồm trưởng đoàn, huấn luyện viên và cán bộ chuyên môn).
- Đối với cán bộ: Họ tên, năm sinh, chức vụ, 2 ảnh màu cá nhân (3 x 4).

- Đối với cầu thủ: Họ tên, năm sinh, số áo, chiều cao, cân nặng, 2 ảnh màu cá nhân (3 x 4).

- Mỗi đội phải lập 2 quyển sổ đăng ký thi đấu để gửi về Ban Tổ chức Giải, có xác nhận của cơ quan chủ quản (sổ do Ban Tổ chức cấp).

- Các đội tham gia thi đấu mặc trang phục thể thao đồng nhất, áo in số trước ngực, sau lưng; mang giày chuyên dụng.

2.2. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng đội bóng tham dự, Ban Tổ chức sẽ tiến hành bốc thăm sắp xếp thể thức thi đấu cho phù hợp.

2.3. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

3. CẦU LÔNG

3.1. Nội dung thi đấu

Gồm 7 nội dung (đồng đội nam, đồng đội nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam - nữ, đơn nam, đơn nữ).

3.2. Thể thức thi đấu

- Nội dung thi đấu đơn và đôi thi đấu loại trực tiếp.

- Nội dung đồng đội chia bảng thi đấu.

3.3. Số lượng đăng ký:

- Đồng đội: Mỗi đơn vị được đăng ký 1 đội nam, 1 đội nữ, mỗi đội có từ 02 đến 4 vận động viên.

- Cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 3 đơn, 3 đôi cho mỗi nội dung thi đấu.

- Đồng đội thi đấu 3 trận thắng 2 (2 trận đơn, 1 trận đôi).

- Mỗi vận động viên đăng ký thi đấu tối đa 2 nội dung (không tính nội dung đồng đội).

3.4. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

4. BÓNG CHUYỀN HƠI NỮ

4.1. Đối tượng đăng ký

- Mỗi đơn vị được quyền đăng ký 1 đội bóng, tối đa 10 vận động viên và 03 quan chức (trưởng đoàn, huấn luyện viên và cán bộ chuyên môn).

4.2. Thể thức thi đấu

- Tùy theo số lượng đội đăng ký Ban Tổ chức sẽ có thể thức thi đấu phù hợp.
- Các đội thi đấu phải mặc trang phục thể thao đồng phục, áo thi đấu phải có in số sau lưng.

4.3. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

5. ĐIỀN KINH

5.1. Nội dung thi đấu

- Nam 12 nội dung: 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, 5.000m, 10.000m, tiếp sức (4 lần x 100m), tiếp sức (4 lần x 400m), nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ.
- Nữ 12 nội dung: 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, 5.000m, 10.000m, tiếp sức (4 lần x 100m), tiếp sức (4 lần x 400m), nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ.

5.2. Số lượng vận động viên tham dự trong từng nội dung

Mỗi đơn vị được đăng ký 02 vận động viên/1 nội dung. Mỗi vận động viên được quyền tham dự 2 nội dung (không kể tiếp sức). Nội dung tiếp sức được phép đăng ký 6 vận động viên (02 vận động viên dự bị).

5.3. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

6. ĐẤY GẬY

- Vận động viên tham gia phải từ đủ 16 tuổi trở lên.
- Mỗi đơn vị đăng ký tối đa 01 vận động viên nam, 01 vận động viên nữ ở mỗi hạng cân.

- Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

* Hạng cân thi đấu gồm:

Nam thi đấu 12 hạng cân

- Đến 45^{kg}
- Trên 45^{kg} → 48^{kg}.
- Trên 48^{kg} → 51^{kg}.
- Trên 51^{kg} → 54^{kg}.
- Trên 54^{kg} → 57^{kg}.
- Trên 57^{kg} → 60^{kg}.
- Trên 60^{kg} → 63^{kg}.

Nữ thi đấu 11 hạng cân

- Đến 45^{kg}.
- Trên 45^{kg} → 48^{kg}.
- Trên 48^{kg} → 51^{kg}.
- Trên 51^{kg} → 54^{kg}.
- Trên 54^{kg} → 57^{kg}.
- Trên 57^{kg} → 60^{kg}.
- Trên 60^{kg} → 63^{kg}.

- Trên 63^{kg} → 66^{kg}.
- Trên 66^{kg} → 69^{kg}.
- Trên 69^{kg} → 72^{kg}.
- Trên 72^{kg} → 75^{kg}.
- Trên 75^{kg}.

- Trên 63^{kg} → 66^{kg}.
- Trên 66^{kg} → 69^{kg}.
- Trên 69^{kg} → 72^{kg}.
- Trên 72^{kg}.

7. CHẠY VIỆT DÃ

7.1. Nội dung thi đấu

Nam: 10km, Nữ: 5km.

7.2. Số lượng vận động viên

- Đồng đội: Mỗi đơn vị đăng ký 03 vận động viên nam; 03 vận động viên nữ.
- Cá nhân: Không hạn chế số lượng vận động viên.

7.3. Xếp hạng

Huy chương: Cá nhân (vàng, bạc, đồng); đồng đội (vàng, bạc, đồng); toàn đoàn (vàng, bạc, đồng).

- Nếu bằng điểm nhau về đồng đội thì xét vận động viên về thứ 3 thành tích xếp trên thì đội đó xếp trên.

- Nếu bằng điểm nhau về toàn đoàn thì xét đội nữ đơn vị nào xếp trên thì đoàn đó xếp trên.

8. VÕ KARATE

8.1. Nội dung thi đấu

a) Thi đấu quyền

- Kata cá nhân nam.
- Kata cá nhân nữ.
- Kata đồng đội nam.
- Kata đồng đội nữ.

b) Thi đấu Kumite cá nhân

NAM	NỮ
Đến 42kg	Đến 39kg

Trên 42kg đến 45kg	Trên 39kg đến 42kg
Trên 45kg đến 48kg	Trên 42kg đến 45kg
Trên 48kg đến 51kg	Trên 45kg đến 48kg
Trên 51kg đến 54kg	Trên 48kg đến 51kg
Trên 54kg đến 57kg	Trên 51kg đến 54kg
Trên 57kg đến 60kg	Trên 54kg
Trên 60kg đến 65kg	
Trên 65kg tự do	

- Kumite đồng đội nam: 5 vận động viên, 02 dự bị.
- Kumite đồng đội nữ: 03 vận động viên, 01 dự bị.
- Ban tổ chức chỉ tổ chức thi đấu các nội dung có từ 4 vận động viên hoặc 4 đội trở lên của 4 đơn vị.

8.2. Số lượng vận động viên

- Nội dung thi đấu đối kháng: Mỗi hạng cân, mỗi đơn vị chỉ được cử 01 vận động viên tham gia thi đấu.
- Nội dung quyền: Mỗi bài quyền, mỗi đơn vị được cử tối đa 02 vận động viên tham gia thi đấu.
- Mỗi vận động viên được phép tham gia 2 nội dung thi đấu (kể cả quyền và đối kháng).
- Vận động viên tham dự các nội dung đối kháng phải đủ 16 tuổi trở lên (sinh năm 2006).

8.3. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

9. CỜ TUỜNG

9.1. Nội dung thi đấu: Thi đấu cá nhân và đồng đội.

a) Thể thức thi đấu

- Tùy theo số lượng vận động viên tham dự, có thể thi đấu theo thể thức vòng tròn hoặc hệ Thụy Sĩ từ 5 đến 7 ván.
- Thời gian thi đấu qui định cho mỗi đấu thủ là 60 phút hoàn thành ván cờ.

b) Số lượng vận động viên tham dự

Mỗi đơn vị được đăng ký 02 vận động viên nam để thi đấu cá nhân và đồng đội và mỗi đội không quá 4 vận động viên nam.

d) Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

10. QUẦN VỢT

10.1. Nội dung thi đấu: Gồm 7 nội dung.

- Đồng đội nam, đồng đội nữ, đơn nam, đơn nữ.
- Đôi nam, đôi nữ, đôi nam - nữ.

10.2. Thể thức thi đấu

- Tùy theo số lượng vận động viên đăng ký thi đấu, Ban Tổ chức sẽ quyết định thi đấu loại trực tiếp hoặc chia bảng đấu vòng tròn.
- Đồng đội thi đấu 3 trận thắng 2 (2 trận đơn, 1 trận đôi).
- Mỗi trận đấu 3 ván thắng 2. Trường hợp 5 bàn đều, đấu đến 7. Trường hợp 6 bàn đều, thi đấu Tie – break (kể cả ván quyết định).

10.3. Số lượng đăng ký

- Đồng đội: Mỗi đơn vị đăng ký 1 đội nam, 1 đội nữ tham dự, một đội từ 02 đến 4 vận động viên.
- Cá nhân: Mỗi đơn vị được quyền đăng ký 2 đơn nam, 2 đơn nữ, 2 đôi nam, 2 đôi nữ, 2 đôi nam nữ.
- Mỗi vận động viên đăng ký thi đấu tối đa 2 nội dung (không tính nội dung đồng đội).

10.4. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

11. TAEKWONDO

11.1. Nội dung thi đấu

a) Thi đấu quyền tiêu chuẩn

- Cá nhân nam, nữ, đồng đội nam, nữ (03 VĐV), đôi nam - nữ.
- Bài quyền thi vòng loại: Bốc thăm 2 trong 7 bài quyền Taegeuk 4, 5, 6, 7, 8, koryo, Keungang.
- Bài quyền thi bán kết, chung kết: Bốc thăm 2 trong 5 bài còn lại.
- Mỗi đơn vị được cử 02 VĐV cho các nội dung thi quyền cá nhân nam, nữ, 2 đôi nam - nữ.

** Hình thức thi đấu:*



- Nếu có từ 6 vận động viên, 6 đôi hoặc 6 đội trở xuống thi đấu một lượt xếp hạng.

- Nếu có từ 7 VĐV, 7 đôi hoặc 7 đội trở lên thi đấu vòng 1 chọn 4 VĐV, 4 đôi hoặc 4 đội có số điểm cao vào thi đấu vòng 2.

b) Thi đấu đối kháng: Cá nhân, đồng đội.

- Cá nhân: 7 hạng cân

NAM	NỮ
Hạng cân không quá 41kg	Hạng cân không quá 37kg
Hạng cân 45kg	Hạng cân 41kg
Hạng cân 49kg	Hạng cân 45kg
Hạng cân 53kg	Hạng cân 48kg
Hạng cân 57kg	Hạng cân 51kg
Hạng cân 61kg	Hạng cân 55kg
Hạng cân trên 61kg	Hạng cân trên 55kg

- Nội dung thi đấu đồng đội nam, nữ 03 vận động viên (có 01 vận động viên dự bị).

+ Đồng đội nam: Không quá 45kg - 53kg.

+ Đồng đội nữ: Không quá 41kg - 48kg.

- Thời gian thi đấu đối kháng cá nhân vòng loại: 03 hiệp/01 trận, mỗi hiệp là 1 phút 30 giây, thời gian nghỉ giữa hiệp là 45 giây, vòng bán kết và chung kết 03 hiệp/01 trận, mỗi hiệp là 2 phút, thời gian nghỉ giữa hiệp là 01 phút.

- Thời gian thi đấu đồng đội nam và nữ vòng loại 03 hiệp/01 trận, mỗi hiệp là 1 phút 30 giây, thời gian nghỉ giữa hiệp là 45 giây, vòng bán kết và chung kết 03 hiệp/01 trận, mỗi hiệp là 2 phút, thời gian nghỉ giữa hiệp là 01 phút. Đội nào thua 02 trận liên tiếp sẽ bị loại.

11.2. Số lượng vận động viên

- Mỗi vận động viên được tham gia thi đấu 2 nội dung, áp dụng cho 1 nội dung quyền và 01 nội dung đối kháng.

- Có trình độ chuyên môn từ cấp 2 trở lên (phải có thể chứng nhận là vận động viên tập luyện tại địa phương mình quản lý).

- Nội dung thi đấu đối kháng: Mỗi hạng cân, mỗi đơn vị chỉ được cử 1 vận động viên tham gia thi đấu.

- Nội dung quyền: Mỗi bài quyền, mỗi đơn vị chỉ được cử tối đa 02 vận động viên tham gia thi đấu.

- Vận động viên tham dự các nội dung đối kháng phải đủ 16 tuổi trở lên (sinh năm 2006).

- Huấn luyện viên chỉ được đăng ký huấn luyện 01 đơn vị.

- Mỗi nội dung thi đấu phải có từ 4 vận động viên, 4 đôi hoặc 4 đội của 4 đơn vị tham dự thì Ban tổ chức mới tổ chức thi đấu nội dung đó.

11.3. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

12. VÕ CỔ TRUYỀN

12.1. Nội dung thi đấu

a) Thi quyền

- Thi 6 nội dung cho nam, 6 nội dung cho nữ và 01 nội dung thi đấu luyện.

NAM	NỮ
Lão hổ thượng sơn	Hùng kê quyền
Lão mai quyền	Ngọc trản quyền
Bát quái côn	Tứ linh đao
Độc lư thương	Huỳnh long độc kiếm
Siêu xung thiên	Roi Thái sơn
Thanh long độc kiếm	Phong Hoa đao

- Thi đấu quyền căn bản công pháp số 1 (27 động tác), căn bản công pháp số 2 (36 động tác) và Căn bản công pháp số 3 (45 động tác) cho cả nam lẫn nữ.

- Riêng 3 bài căn bản công pháp chia theo 3 nhóm tuổi:

+ Hạng tuổi từ 6 tuổi đến 10 tuổi (sinh năm 2016 – sinh năm 2012): Căn bản công pháp số 1 (27 động tác).

+ Hạng tuổi từ 11 tuổi đến 14 tuổi (sinh năm 2011 – sinh năm 2008): Căn bản công pháp số 2 (36 động tác).

+ Hạng tuổi từ 15 tuổi đến 17 tuổi (sinh năm 2007 – sinh năm 2005): Căn bản công pháp số 3 (45 động tác).

- Mỗi vận động viên tham gia thi đấu tối đa được 2 nội dung: Thi quyền, Thi đấu luyện hoặc thi đấu đối kháng.

b) Thi đối kháng

- Tổ chức thi đấu ở 6 hạng cân nam và 4 hạng cân nữ.

NAM	NỮ
Đến 45kg	Đến 42kg
Trên 45 – 48kg	Từ 42 kg – 45kg
Trên 48 – 51 kg	Trên 45 – 48kg
Trên 51 – 54kg	Trên 48 – 51kg
Trên 54 – 57kg	
Trên 57 – 60kg	

12.2. Số lượng vận động viên

- Nội dung thi đấu đối kháng, mỗi đơn vị chỉ được cử 01 vận động tham gia thi đấu mỗi hạng cân. Nội dung quyền mỗi bài quyền, mỗi đơn vị chỉ được cử tối đa 02 vận động tham gia thi đấu.

- Mỗi vận động được phép tham gia 2 nội dung thi đấu (kể cả quyền và đối kháng).

- Các vận động viên phải cân xác định trọng lượng trước khi bốc thăm, xếp lịch thi đấu, vận động viên đăng ký ở hạng cân nào thì tham gia thi đấu ở hạng cân đó. Trường hợp thừa cân sẽ được đăng ký thi đấu lên hạng cân trên liền kế nếu ở hạng cân đó chưa có vận động viên của đơn vị mình tham gia. Chỉ cân 1 lần cho suốt giải.

- Quần áo võ phục, bảo hiểm hạ bộ (Croquille); băng tay, chân, bảo vệ răng do vận động viên tự trang bị.

- Ban Tổ chức trang bị: Áo giáp, găng tay, nón che đầu.

- Ban Tổ chức chỉ tổ chức thi đấu mỗi nội dung khi có từ 4 vận động viên của 4 đơn vị trở lên tham gia.

- Huấn luyện viên chỉ được đăng ký huấn luyện 1 đơn vị.

12.3. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.**13. VOVINAM****13.1. Nội dung thi đấu**

a) Nội dung thi quyền: 10 nội dung

1.1 Đơn luyện nữ: Long Hồ quyền.

1.2 Đơn luyện nam: Tứ tượng cô pháp.

1.3 Song luyện nữ: Song luyện kiếm.

1.4 Song luyện nam: Song luyện 3.

1.5 Đa luyện nữ: Đa luyện tay không nữ (tứ đầu nữ, tự chọn 12 đòn).

1.6 Đa luyện vũ khí nam (tứ đầu nam, tự chọn 12 đòn).

1.7 Tự vệ nữ (tự chọn 12 đòn).

1.8 Đòn chân tấn công nam (4 đòn/VĐV x 4 VĐV, từ đòn chân số 6 - 21).

1.9 Đồng đội kỹ thuật căn bản nam: 3 cặp vận động viên nam (6 người).

1.10 Đồng đội kỹ thuật căn bản nữ: 3 cặp vận động viên nữ (6 người).

b) Thi đấu đối kháng: Tổ chức thi đấu ở 7 hạng cân nam và 5 hạng cân nữ.

NAM	NỮ
Đến 45kg	Đến 42kg
Trên 45 kg – 48kg	Trên 42kg – 45kg
Trên 48 kg – 51kg	Trên 45kg– 48kg
Trên 51kg – 54kg	Trên 48kg– 51kg
Trên 54 kg – 57kg	Trên 51kg– 54kg
Trên 57 kg – 60kg	
Trên 60kg – 64kg	



- Mỗi hạng cân, mỗi đơn vị chỉ được cử 01 vận động viên tham gia thi đấu.

- Võ phục, bảo vệ hạ bộ (Croquille), bảo hộ tay, chân (mang bên trong võ phục), bảo vệ răng vận động viên tự trang bị.

- Áo giáp, găng tay, nón che đầu do Ban Tổ chức trang bị.

- Ban Tổ chức chỉ tổ chức thi đấu các nội dung khi có từ 4 vận động viên của 4 đơn vị trở lên tham gia.

c) Phụ lục nội dung thi đấu mới: Đồng đội kỹ thuật căn bản nam, nữ.

c1) Hình thức thi đấu Đồng đội kỹ thuật căn bản nam, nữ: Gồm 3 cặp vận động viên nam (6 người), 3 cặp vận động viên nữ (6 người); nam, nữ thi riêng.

- Sau khi ra chào, 3 cặp vận động viên đứng theo hình tam giác đều để dự thi.

- Cặp đôi đứng ở đỉnh tam giác sẽ trình bày chậm và đánh ngã ở động tác cuối cùng. Cặp đôi còn lại thể hiện nhanh, mạnh, chính xác, đồng đều, an toàn, thuyết phục. Mỗi bên thi 5 đòn kỹ thuật x 2, thi lần lượt, đổi bên từng đòn.

c2) Nội dung thi đối với nam, nữ:

<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>
Vận động viên A	Vận động viên B
Đấm thẳng phải số 1	Phản đòn
Phản đòn	Đấm thẳng trái số 1
Đấm thẳng phải số 3	Phản đòn
Phản đòn	Đấm thẳng trái số 2
Đấm thẳng số 5	Phản đòn
Phản đòn	Đấm thẳng số 6
Đấm hai tay số 6	Phản đòn
Phản đòn	Đấm hai tay số 7
Đấm thẳng phải số 1	Phản đòn
Phản đòn	Đấm tạt phải số 1

Vận động viên A	Vận động viên B
Đấm thẳng phải số 1	Phản đòn
Phản đòn	Đấm thẳng trái số 1
Đấm thẳng phải số 3	Phản đòn
Phản đòn	Đấm thẳng trái số 2
Đấm thẳng số 5	Phản đòn
Phản đòn	Đấm thẳng số 6
Đấm hai tay số 2	Phản đòn
Phản đòn	Đấm hai tay số 4
Đấm thẳng phải số 1	Phản đòn
Phản đòn	Đấm tạt phải số 1

c3) Tiêu chuẩn chấm điểm

Đúng đòn căn bản - Chính xác – Nhanh mạnh – Đồng đều – Thuyết phục

13.2. Số lượng vận động viên

- Nội dung thi đấu đôi kháng: Mỗi đơn vị chỉ được cử 01 vận động viên tham gia thi đấu mỗi hạng cân.

- Nội dung quyền: Mỗi bài quyền, mỗi đơn vị chỉ được cử tối đa 02 vận động viên tham gia thi đấu.

- Mỗi vận động viên được phép tham gia 2 nội dung thi đấu (kể cả quyền và đôi kháng).

- Các vận động viên phải cân xác định trọng lượng trước khi bốc thăm, xếp lịch thi đấu và chỉ cân 1 lần cho suốt giải.

13.3. Cách tính điểm, xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

14. KÉO CO

14.1. Nội dung thi đấu

- Nam thi đấu 2 hạng cân 560kg và 600kg.

- Nữ thi đấu 2 hạng cân 480kg và 520kg.

- Nam - nữ phối hợp thi đấu 2 hạng cân 520kg và 560kg.

14.2. Đăng ký thi đấu

- Mỗi đơn vị đăng ký 01 đoàn gồm: 01 trưởng đoàn, 01 huấn luyện viên, 1 đội nam và 1 đội nữ. Mỗi đội có 13 vận động viên (8 chính thức, 5 dự bị).

- Ở nội dung nam - nữ phối hợp, mỗi đội có 13 vận động viên (Đăng ký thi đấu 8 vận động viên nam, 5 vận động viên nữ) trong đó thi đấu chính thức 5 vận động viên nam 03 vận động viên nữ.

- Vận động viên thi đấu phải mặc trang phục thể thao.

14.3. Xác định cân

- Vận động viên của các đội được xác định cân trước khi thi đấu 1 giờ, số cân của từng vận động viên cộng lại để xác định tổng số cân của đội (tổng số cân của 8 vận động viên chính thức không quá trọng lượng của các nội dung thi đấu) nếu đội nào quá số cân quy định mà không có vận động viên dự bị thay thế sẽ phải thi đấu thiếu người.

- Nội dung nam - nữ phối hợp vận động viên của các đội được xác định cân trước khi thi đấu 1 giờ, số cân của từng vận động viên cộng lại để xác định tổng số

cân của đội (tổng số cân của 8 vận động viên chính thức không quá trọng lượng của các nội dung thi đấu) nếu đội nào quá số cân quy định mà không có vận động viên dự bị thay thế sẽ phải thi đấu thiếu người nhưng trên sân thi đấu lúc nào cũng có 03 vận động viên nữ.

14.4. Thể thức thi đấu, cách tính điểm

- Tùy theo số lượng đội đăng ký Ban Tổ chức sẽ có thể thức thi đấu phù hợp.
- Hiệp đấu được xác định là 1 lần kéo thắng, thua khi kéo được dây mà điểm đánh dấu bên đối phương qua điểm đánh dấu ở giữa sân trên mặt đất.
- Trận đấu gồm 3 hiệp đấu thắng 2, sau mỗi hiệp kéo sẽ đổi phần sân, thời gian nghỉ giữa mỗi hiệp kéo là 3 phút.
- Trong mỗi hiệp kéo chỉ được phạm lỗi 1 lần, phạm lỗi lần thứ 2 sẽ bị xử thua hiệp đó.

14.5. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

15. THỂ HÌNH

15.1. Nội dung thi đấu:

+ **Nam: 6 hạng cân**

* *Thi đấu 6 hạng cân:*

- | | | |
|--------------|--------------|--------------|
| 1. Đến 55 kg | 3. Đến 65 kg | 5. Đến 75kg |
| 2. Đến 60 kg | 4. Đến 70 kg | 6. Trên 75kg |

+ **Nữ: 1 nội dung:** Không kể trọng lượng.

+ **Đôi nam – nữ: 1 nội dung:** Không kể trọng lượng.

15.2. Thể thức thi đấu

- Gồm các vòng thi đấu như sau:
 - + Vòng loại: Tổ chức thi đấu loại nếu mỗi hạng cân có trên 15 vận động viên đăng ký thi đấu. Vận động viên sẽ thực hiện 4 tư thế quy định.
 - + Bán kết: Các vận động viên trình diễn mặt trước và mặt sau cơ thể ở tư thế tự nhiên Trình diễn 7 tư thế quy định, so sánh theo yêu cầu cá nhân các trọng tài.
 - Chọn 5 vận động viên vào thi chung kết.
 - + Chung kết: Trình diễn bài thi tạo hình tự chọn phối hợp với âm nhạc (thời gian tối đa 90 giây, nhạc không lời). Trình diễn mặt trước và mặt sau cơ thể tư thế tự nhiên. Trình diễn 7 tư thế quy định, so sánh theo yêu cầu cá nhân các trọng tài. Trình diễn so đo cơ bắp tự do.

15.3. Số lượng vận động viên

- Mỗi đơn vị đăng ký tối đa 4 vận động viên nam, 4 vận động viên nữ ở mỗi hạng cân.

15.4. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

16. GIẢI CỜ VUA

16.1. Nội dung thi đấu: Thi đấu cá nhân và đồng đội.

- Cờ tiêu chuẩn.

- Cờ nhanh.

16.2. Thể thức thi đấu

- Tùy theo số lượng vận động viên tham dự, có thể thi đấu theo thể thức vòng tròn hoặc hệ Thụy Sĩ từ 5 đến 7 ván.

- Thời gian thi đấu quy định cho mỗi bên là 60 phút để hoàn thành ván cờ đối với cờ tiêu chuẩn và 25 phút đối với cờ nhanh.

16.3. Số lượng vận động viên tham dự

- Mỗi đơn vị đăng ký dự thi 02 vận động viên nam, 02 vận động viên nữ thi đấu cá nhân và đồng đội. Tối đa không quá 4 vận động viên nam (hoặc nữ) cho 1 đội.

- Các đơn vị không đủ số vận động viên thi đấu đồng đội theo quy định, vẫn được tham gia và tính điểm tranh giải cá nhân.

16.4. Cách tính điểm, xếp hạng

- Cá nhân: Căn cứ vào số điểm để xếp hạng. Trường hợp vận động viên bằng nhau sẽ xếp theo thứ tự ưu tiên: Điểm, hệ số, số ván thắng, số ván cầm quân đen (đi sau), số ván thắng bằng quân đen, ván đấu giữa 2 đối thủ (nếu gặp nhau) và màu quân ván này, cuối cùng bốc thăm xếp hạng.

- Đồng đội: Căn cứ tổng thứ hạng của 02 vận động viên nam và 02 vận động viên nữ có thành tích cao nhất cho đơn vị. Nếu bằng nhau đội nào có tổng số điểm cao hơn xếp trên, nếu vẫn bằng nhau đội có vận động viên xếp hạng cá nhân cao hơn xếp trên.

- Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

17. GIẢI ĐÁ CẦU

17.1. Đối tượng và nội dung thi đấu

- Gồm 5 nội dung: Đôi nam, đôi nữ, đôi nam - nữ, đơn nam, đơn nữ.

17.2. Thể thức thi đấu

- Tất cả các nội dung thi đấu loại trực tiếp.

17.3. Số lượng đăng ký

- Cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 2 đơn, 2 đôi cho mỗi nội dung thi đấu.
- Mỗi vận động viên đăng ký thi đấu tối đa 2 nội dung.

17.4. Cách tính điểm, xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

18. BÓNG ĐÁ FUTSAL NỮ

18.1. Quy định hồ sơ đăng ký

- Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký 1 đội tham dự, tối đa 14 cầu thủ và 4 quan chức (trưởng đoàn, huấn luyện viên và cán bộ chuyên môn...).
- Đối với cán bộ: Họ tên, năm sinh, chức vụ, 2 ảnh màu cá nhân (3 x 4).
- Đối với cầu thủ: Họ tên, năm sinh, số áo, chiều cao, cân nặng, 2 ảnh màu cá nhân (3 x 4).
- Mỗi đội phải lập 2 quyển sổ đăng ký thi đấu để gửi về Ban Tổ chức Giải, có xác nhận của cơ quan chủ quản (sổ do Ban Tổ chức cấp).

18.2. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng đội bóng tham dự, Ban Tổ chức sẽ tiến hành bốc thăm sắp xếp thể thức thi đấu cho phù hợp.

18.3. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

19. BƠI LỢI

19.1. Nội dung thi đấu: Áp dụng cho cả nam và nữ.

Bơi Tự do: 50m, 100m, 200m, 400m.

19.2. Thể thức thi đấu

- Thi đấu cá nhân.

- Mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV dự thi ở mỗi nội dung.
- Tùy theo số lượng đội đăng ký tham gia thi đấu, Ban Tổ chức sắp xếp thi đấu vòng loại hoặc chung kết xếp hạng.

19.3. Xếp hạng: Xếp theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

20. ĐUA GHE NGO

20.1. Đối tượng tham dự

- Mỗi đơn vị chỉ được cử tối đa 2 ghe/1 nội dung thi đấu để tham dự giải .
- Sử dụng ghe truyền thống có số lượng 50 đến 60 người (dự bị thêm từ 10 đến 15 vận động viên).

20.2. Nội dung và thể thức thi đấu

*** Nội dung:**

- Thi đấu đồng hàng nam cự ly: 800^m, 1.200^m.
- Thi đấu đồng hàng nữ cự ly: 600^m, 1.000^m.
- Thi đấu đồng hàng nam – nữ phối hợp cự ly: 800^m.

*** Thể thức thi đấu:**

- Tùy theo số lượng ghe đăng ký thi đấu, Ban Tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu phù hợp nội dung đua.
- Các ghe cùng đơn vị sẽ không đua với nhau ở vòng loại.
- Đối với nội dung nam – nữ phối hợp ở cự ly 800m, phải có từ 20 vận động viên nữ trên ghe trở lên.
- Trọng tài ra lệnh cho các ghe vào vị trí xuất phát theo tứ tự đã bốc thăm, so mũi bằng nhau, mái chèo đưa lên khỏi mặt nước.
- Khi có lệnh “xuất phát” bằng cờ hiệu (hoặc tiếng còi) cuộc đua bắt đầu, các mái chèo được phép chạm nước.
- Nếu có ghe phạm quy (mũi ghe cao hơn dây xuất phát hoặc mái chèo đưa lên không đúng qui định hoặc xuất phát trước khi có hiệu lệnh của trọng tài) lần thứ 2 sẽ bị loại khỏi cuộc đua.



Chương III

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, KHIẾU NẠI

Điều 9. Khen thưởng

1. Giải thưởng

- Ban Tổ chức tặng cờ lưu niệm và hoa cho các đoàn về tham dự Đại hội.
- Ban Tổ chức trao huy chương vàng, bạc, đồng, giấy chứng nhận thành tích và tiền thưởng cho các vận động viên đạt thành tích nhất, nhì, ba ở các nội dung của các môn.
- Tặng cờ và tiền thưởng cho các đơn vị đạt giải nhất, nhì, ba toàn đoàn.
- Tặng cờ và tiền thưởng cho 1 đơn vị tham gia tốt Đại hội TDTT cấp tỉnh xét lần lượt theo các tiêu chí sau:
 - + Số lượng môn tham gia Đại hội (trong đó có 2 môn tập thể)
 - + Số lượng vận động viên tham gia Đại hội.
 - + Số môn tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp xã, huyện, thành phố.
 - + Chấp hành tốt các quy định của Ban Tổ chức Đại hội và công tác nhân sự.
- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen, tiền thưởng cho cán bộ, trọng tài có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và đơn vị đăng cai tổ chức một số môn của Đại hội.

2. Cách tính giải toàn đoàn

- Cách tính giải toàn đoàn: Căn cứ vào tổng số huy chương vàng, bạc, đồng đạt được của các đơn vị, địa phương, Ban Tổ chức sẽ tiến hành xếp hạng toàn đoàn. Các đơn vị, địa phương tham gia từ 6 môn trở lên của Đại hội trở lên (trong đó có 02 môn tập thể Điền kinh, Bóng đá nam hoặc Bóng chuyền nam) mới được xét toàn đoàn.
- Đoàn xếp hạng cao nhất là đoàn có số lượng huy chương vàng nhiều nhất. Nếu số huy chương vàng bằng nhau thì xét tổng số huy chương bạc. Nếu số huy chương vàng và huy chương bạc bằng nhau thì xét tổng số huy chương đồng. Nếu tổng số huy chương vàng, bạc và đồng bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Điều 10. Kỷ luật

1. Đơn vị, tập thể, cá nhân vi phạm Điều lệ Đại hội, Điều lệ giải, Quy định của BTC Đại hội sẽ chịu hình thức kỷ luật từ cảnh cáo đến tước quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài, hủy bỏ thành tích và có văn bản thông báo gửi về đơn vị chủ quản.

2. Ban Tổ chức Đại hội thi hành kỷ luật đối với những trường hợp kiến nghị, khiếu nại không có căn cứ.

3. Các đội, VĐV tự ý bỏ cuộc thì ngoài việc xử lý theo Luật Thi đấu, Ban Tổ chức Đại hội sẽ có hình thức kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 11. Khiếu nại

1. Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại về nhân sự, khiếu nại phải bằng văn bản kèm theo lệ phí 2.000.000đ/1 trường hợp (*Hai triệu đồng*) cho Ban Tổ chức Đại hội (có thể thông qua Giám sát, Tổ trưởng tổ trọng tài) chậm nhất 30 phút sau khi trận đấu kết thúc. Nếu khiếu nại đúng Ban Tổ chức Đại hội sẽ hoàn trả số tiền đã nộp, bên vi phạm phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ phần kinh phí trong quá trình giải quyết cho Ban Tổ chức.

2. Chỉ có vận động viên (đối với môn thi đấu cá nhân), đội trưởng (đối với môn thi đấu tập thể) đang thi đấu trên sân và huấn luyện viên đăng ký chỉ đạo có thể của Ban Tổ chức (môn võ) mới có quyền khiếu nại với trọng tài chính về lỗi kỹ thuật; sau khi trọng tài giải thích xong phải tiếp tục thi đấu. Nếu không tiếp tục thi đấu xem như bỏ cuộc.

3. Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, các đội và vận động viên có liên quan vẫn phải tiếp tục tham gia thi đấu theo sự điều hành của trọng tài.

4. Ban Tổ chức từng môn thi phải giải quyết khiếu nại kịp thời, nhanh chóng khi có đơn khiếu nại. Đối với các trường hợp khiếu nại phức tạp, Ban Tổ chức cần phải xác minh, điều tra và kết luận, sau đó sẽ có hình thức xử lý phù hợp. Mọi đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan phải tuân thủ các quyết định của Ban Tổ chức từng môn thi đấu về những vấn đề đã khiếu nại. Nếu cảm thấy không thỏa đáng thì khiếu nại lên Ban Tổ chức Đại hội. Quyết định của Ban Tổ chức Đại hội là quyết định cuối cùng.

Chương IV

LUẬT VÀ TRỌNG TÀI

- Tất cả các môn thi đấu của Đại hội được áp dụng Luật Thi đấu hiện hành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành và các quy định khác của Ban Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022.

- Tất cả trọng tài điều hành các Giải thể thao trong chương trình Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội phân công.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký, chỉ có Ban Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao lần IX năm 2022 mới có quyền bổ sung, sửa đổi khi thấy cần thiết./.

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ SƠ BỘ
Đoàn vận động viên tham dự Đại hội TDTT tỉnh Kiên Giang
Lần thứ IX năm 2022

Số lượng thành viên của đoàn:

Số lượng môn thi đấu:

TT	MÔN THI	VẬN ĐỘNG VIÊN			HUẤN LUYỆN VIÊN	TỔNG SỐ
		Nam	Nữ	Tổng số		
1	Cờ tướng					
2	Cờ vua					
3	Bóng đá nam 7 người					
4	Đua ghe ngo					
5	Võ cổ truyền					
6	Quần vợt					
7	Bóng chuyền hơi nữ					
8	Bóng đá Futsal nữ (5 người)					
9	Thể dục thể hình					
10	Chạy việt dã					
11	Võ Taekwondo					
12	Võ Vovinam					
13	Cầu lông					
14	Đẩy gậy					
15	Kéo co					
16	Bóng chuyền nam					
17	Đá cầu					
18	Điền kinh					
19	Bơi lội					
20	Võ Karate					

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên và đóng dấu)

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ
Đoàn vận động viên tham dự Đại hội TDTT tỉnh Kiên Giang
Lần thứ VIII năm 2022

Số lượng thành viên của đoàn:
 - Trưởng đoàn: Phó đoàn Cán bộ đoàn
 - Huấn luyện viên: Săn sóc viên
 - Vận động viên:
 Số lượng môn thi đấu:

TT	MÔN THI	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NỘI DUNG	CHỨC DANH
1	Điền kinh	Nguyễn Văn A	Nam	20/8/1962		HLV
2	-					VĐV
3						-
4						-
5						-
6						-
7	Bóng chuyền	Nguyễn Văn B	Nam	15/5/1975		HLV
8	-					VĐV
9						-
10						-
11						-
12						-

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (ký tên và đóng dấu)